TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 17/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Đức
Ông Hà Minh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLHS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: **Lê Thị V**; (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 28/10/1957 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm X, Xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: không; Họ và tên bố: Lê Trọng S (đã chết); Họ và tên mẹ: Dương Thị X1; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng là Lương Trọng Ngh; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:Tại Bản án số 55 ngày 24/4/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Lê Thị V 2 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 7 năm tội*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 9 năm tù; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo (do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử): Luật sư Nguyễn Thị Kim Thu, Văn phòng luật sư An Toàn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

* *Những người làm chứng*:

1.Ông Đỗ Xuân Qu, sinh năm 1971; trú tại: Xóm Y, xã HTh, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Ông Hoàng Văn Th1, sinh năm 1973; trú tại: Xóm Z, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

** Những người chứng kiến:*

1. Bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1958; Trú tại: Xóm X, Xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Ông Đặng Tuấn L1, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm X, Xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

3. Ông Lương Ngọc T, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm X, Xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30’ ngày 18/5/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà riêng của Lê Thị V (sinh năm 1957) ở Xóm X, Xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện liên quan đến chất ma túy. Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với chính quyền địa phương và mời người chứng kiến đến nhà Lê Thị V để làm việc. Lúc đó Lê Thị V đang ngồi ở phòng khách và đã tự giác khai nhận đang cất giấu chất ma túy trong người. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện:

- Trong áo ngực bên phải đang mặc trên người V có 01 túi ni lon mầu trắng bên trong chứa các cục bột mầu trắng; cân xác định khối lượng được **37,45** gam (lấy mẫu 0,6 gam ký hiệu A1 gửi giám định);

- Trong áo ngực bên trái đang mặc trên người V có 01 túi ni lon mầu trắng bên trong chữa các cục bột mầu trắng; cân xác định có khối lượng **7,13** gam (lấy mẫu 0,55 gam ký hiệu B1 gửi giám định) và 01 túi ni lon mầu trắng bên trong có 30 gói giấy (bên trong mỗi gói giấy đều chứa cục bột mầu trắng), cân xác định có khối lượng **6,54** gam (lấy mẫu 0,71 gam ký hiệu B3 gửi giám định);

- Trong túi quần bên trái phía trước có 01 túi ni lon mầu trắng bên trong chữa các cục bột mầu trắng, cân xác định có khối lượng **4,98** gam (lấy mẫu 0,37 gam ký hiệu C1 gửi giám định) và 01 túi ni lon mầu xanh bên trong chứa 37 viên nén mầu hồng, cân xác định có khối lượng **3,59** gam (lấy mẫu 05 viên có khối lượng 0,46 gam ký hiệu C3 gửi giám định); và trong túi quần bên phải phía trước có số tiền 1.000.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng và tài sản theo quy định. V khai số ma túy trên là heroine và ma túy tổng hợp (hồng phiến) của V mua về để bán .

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị V tại Xóm X, Xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, thu giữ: 06 gói giấy bạc bên trong chứa

chất bột mầu trắng để trong tủ kính kê ở phòng khách; cân xác định có khối lượng **1,74** gam (lấy mẫu 0,37 gam ký hiệu K3 gửi giám định), V khai số ma túy này là heroine của V để bán; 02 chiếc cân tiểu ly; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng và số tiền 2.350.000đ.

Sau khi tiến hành cân xác định khối lượng các gói chất bột mầu trắng được tổng cộng **57,84** gam và 37 viên nén mầu hồng được **3,59** gam, Cơ quan điều tra đã lấy mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 700 ngày 26/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các cục chất bột mầu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,60 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 37,45 gam; các cục chất bột mầu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,55 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 7,13 gam; các cục chất bột mầu trắng trong phong bì ký hiệu B3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,71 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 6,54 gam; các cục chất bột mầu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,37 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 4,98 gam; các cục chất bột mầu trắng trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,37 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 1,74 gam; số viên nén mầu hồng thu giữ của Lê Thị V có khối lượng 3,59 gam..

Tại bản kết luận giám định số: 2973/KL-C09 ngày 22/5/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Các viên nén màu hồng thu giữ của Lê Thị V là ma túy loại Methamphetamine.

Tiến hành kiểm tra mục nhật ký cuộc gọi và mục tin nhắn của 02 chiếc điện thoại thu giữ của Lê Thị V thấy đều trống. Theo V khai hai chiếc điện thoại này dùng để liên lạc hàng ngày, sau khi liên lạc xong thường xóa nhật ký cuộc gọi và mục tin nhắn.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 9h ngày 12/5/2020, Lê Thị V đến khu vực chợ QuTr thuộc phường QuTr, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 túi Heroine và 01 túi ma túy tổng hợp hồng phiến hết số tiền 26.000.000đ. Sau đó V đem ma túy về nhà chia thành các gói nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 12/5/2020, V bán cho Đỗ Xuân Qu (sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm Y, xã HTh, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/5/2020, V bán cho Hoàng Văn Th1 (sinh năm 1973, trú tại Xóm Z, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) 01 gói heroine và một viên ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 300.000đ, đều bán tại nhà ở của mình. Số ma túy còn lại đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang và khám

xét vào ngày 18/5/2020 như nêu trên. Đối với Đỗ Xuân Qu và Hoàng Văn Th1, tại Cơ quan điều tra đều thừa nhận đã đến mua ma túy của Lê Thị V về sử dụng vào thời gian như lời khai của Lê Thị V.

Quá trình điều tra, Lê Thị V đã thành khẩn khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; khối lượng từng loại ma tuý đã thu giữ; kết quả giám định chất ma tuý; lời khai người chứng kiến, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/CT- VKS- P1 ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Lê Thị V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; từ đó đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng. Truy thu của bị cáo 500.000đ là tiền do bán ma túy mà có. Tạm giữ của bị cáo 2 chiếc điện thoại di động và 3.350.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo; Tiêu hủy các vật chứng còn lại theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; miễn án phí hình sự so thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo tuổi đã cao và có bệnh. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung hoặc phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của vị luật sư. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào

chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, có 1 người làm chứng và 2 người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Xét lời khai của họ là khách quan, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của người làm chứng, lời khai của những người chứng kiến; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12 đến ngày 18/5/2020, tại nhà của Lê Thị V ở Xóm X, Xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo V đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 12/5/2020, V bán cho Đỗ Xuân Qu (sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm Y, xã HTh, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) 01 gói Heroine với giá 200.000đ.

Khoảng 08 giờ ngày 16/5/2020, V bán cho Hoàng Văn Th1 (sinh năm 1973, trú tại Xóm Z, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) 01 gói heroine và một viên ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 300.000đ.

Ngày 18/5/2020, khi V đang có hành vi cất giữ chất ma túy trên người và trong nhà với mục đích để bán thì bị Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là 57,84 gam Heroine và 37 viên nén mầu hồng, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,59 gam. Tổng khối lượng hai loại ma túy la 61,43 gam.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Thị V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"1. *Người nào….Mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*;

2….

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm*:

a)…

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử 9 năm tù về các tội phạm ma túy (mặc dù đã được xóa án tích). Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tuổi đã cao; bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng 1 Huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Đối với hình phạt chính: Qua xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo có động cơ cải tạo tốt, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. .

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Đối với số tiền 500.000đ theo bị cáo khai đã bán ma túy cho Qu và Th1 cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- 2 Chiếc điện thoại di động và 3.350.000đ đã thu giữ của bị cáo, theo bị cáo khai không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tiêu hủy các vật chứng còn lại theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của vị luật sư tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[9] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Lê Thị V toàn bộ số ma túy đã bán và bị cơ quan Công an thu giữ là mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ. Nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Đỗ Xuân Qu và Hoàng Văn Th1 đã có hành vi mua ma túy của Lê Thị V để sử dụng trái phép. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vị phạm hành chính đối với Qu và Th1, mức phạt đối với mỗi người là 750.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Lê Thị V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2.Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 326; khoản 1 và khoản 3 Điều 329; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3.Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lê Thị V 15 năm 6 tháng (mười lăm năm sáu tháng) tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 5 (năm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: xử lý như sau:

* Truy thu của bị cáo số tiền 500.000đ là tiền do bán ma túy mà có.

* Tạm giữ của bị cáo gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu hồng số IMEI: 355598/05/365148/9; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng số IMEI: 358807051229173 và 3.350.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

***** Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) niêm phong số **2973/C09 (TT2)** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đỗ Thị Hiếu và Hoàng Anh Ngọc và 04 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh Huy và Trương Đăng Tam và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 0,59gam Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **B1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh Huy và Trương Đăng Tam và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 0,527gam Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **C1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh Huy và Trương Đăng Tam và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 0,347gam Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **B3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh Huy và Trương Đăng Tam và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên trong có 0,684gam Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **K3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh Huy và Trương Đăng Tam và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 0,359gam Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Thị V cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 36,85gam Heroin.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **B2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Thị V cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 6,58gam Heroin.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **C2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Thị V cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 4,61gam Heroin.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **B4** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Thị V cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 5,83gam Heroin.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **C4** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Thị V cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 3,13gam Methamphetamine.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **K4** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Thị V cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 1,37gam Heroin.

- 01 (Một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 (Một) cân điện tử màu trắng.

(Số tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chi số 260 ngày 28/8/2020 và biên bản về việc giao nhận vật chứng số 57 ngày 28/8/2020).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị V.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo V (qua Trại giam);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khánh Hồng